

Số: 126/2026/QĐ-UBND

Ninh Bình, ngày 30 tháng 9 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2026 và Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thanh tra số 84/2025/QH15;

Căn cứ Luật Đầu tư số 143/2025/QH15;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Luật Quản lý thuế số 108/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị quyết số 198/2025/QH15 về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 20/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị quyết số 198/2025/QH15 ngày 17/5/2025 của Quốc hội về một số cơ chế, chính sách đặc biệt phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 216/2025/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều và hướng dẫn thi hành Luật Thanh tra;

Căn cứ Nghị định số 96/2026/NĐ-CP quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 168/2025/NĐ-CP về đăng ký doanh nghiệp được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 296/2026/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 217/2025/NĐ-CP về hoạt động kiểm tra chuyên ngành;

Căn cứ Nghị định số 122/2021/NĐ-CP quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 288/2026/NĐ-CP;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại Tờ trình số 11060/TTr-STC ngày 14 tháng 9 năm 2026;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế phối hợp giữa các cơ quan quản lý nhà nước trong công tác quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh sau đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 23/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2026 và Quy trình kiểm tra nội dung về đăng ký kinh doanh trên địa bàn tỉnh Ninh Bình ban hành kèm theo Quyết định số 25/2026/QĐ-UBND ngày 13 tháng 2 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Bình.

CHƯƠNG I

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY CHẾ PHỐI HỢP GIỮA CÁC CƠ QUAN QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC ĐỐI VỚI DOANH NGHIỆP, HỘ KINH DOANH SAU ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH BAN HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 23/2026/QĐ-UBND NGÀY 13 THÁNG 2 NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 6

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 6:

“1. Thông tin đăng ký doanh nghiệp, hộ kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 74 và Điều 116 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 6:

“3. Thông tin về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 80 Nghị định số 168/2025/NĐ-CP.”

Điều 2. Bãi bỏ khoản 4 Điều 6, khoản 4 Điều 7.

Điều 3. Sửa đổi khoản 2 Điều 8:

“2. Việc công khai thông tin doanh nghiệp, hộ kinh doanh được thực hiện trên Cổng thông tin quốc gia về đăng ký doanh nghiệp.”

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung một số khoản của Điều 12

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12:

“2. Cơ quan quản lý nhà nước về ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Sở Tài chính trong các trường hợp sau:

a) Thu hồi, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho doanh nghiệp kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài;

b) Đề nghị cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện, ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài do không đáp ứng đủ điều kiện kinh doanh.”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 12:

“3. Cơ quan đăng ký kinh doanh các cấp ra Thông báo yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng hoặc chấm dứt kinh doanh, hộ kinh doanh tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện theo thẩm quyền quản lý, đồng thời gửi cho Ủy ban nhân dân cấp xã.”

Điều 5. Thay thế cụm từ “điều kiện tiếp cận thị trường đối với nhà đầu tư nước ngoài” bằng cụm từ “ngành, nghề tiếp cận thị trường có điều kiện đối với nhà đầu tư nước ngoài” tại Điều 1, Điều 9, Điều 12.

CHƯƠNG II

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG MỘT SỐ ĐIỀU CỦA QUY TRÌNH KIỂM TRA NỘI DUNG VỀ ĐĂNG KÝ KINH DOANH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH NINH BÌNH HÀNH KÈM THEO QUYẾT ĐỊNH SỐ 25/2026/QĐ-UBND NGÀY 13 THÁNG 2 NĂM 2026 CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

Điều 6. Sửa đổi khoản 6 Điều 3

“6. Miễn kiểm tra thực tế tại doanh nghiệp, hộ kinh doanh đối với doanh nghiệp, hộ kinh doanh tuân thủ tốt quy định của pháp luật.”

Điều 7. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 5

“3. Kiểm tra đột xuất được tiến hành khi phát hiện tổ chức, cá nhân có dấu hiệu vi phạm pháp luật; khi phát hiện sự cố, sự kiện, dấu hiệu bất thường theo quy định của pháp luật chuyên ngành; theo yêu cầu của việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, phản ánh, phòng, chống tham nhũng hoặc theo yêu cầu cấp thiết phục vụ công tác quản lý nhà nước.”

Điều 8. Bãi bỏ khoản 4 Điều 5.

Điều 9. Sửa đổi, bổ sung Điều 6

“Điều 6. Thời hạn và tần suất kiểm tra

1. Thời hạn kiểm tra: thực hiện theo quy định tại điểm b và điểm c khoản 2 Điều 13 Nghị định số 217/2025/NĐ-CP.

2. Tần suất kiểm tra: Không quá 01 lần/năm/doanh nghiệp, hộ kinh doanh, trừ trường hợp có dấu hiệu vi phạm rõ ràng.”

Điều 10. Sửa đổi dấu cộng (+) thứ nhất điểm d khoản 1 Điều 12

“+ Thu hồi, đình chỉ giấy phép kinh doanh, giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh, chứng chỉ hành nghề hoặc các loại văn bản chứng nhận, chấp thuận khác đã cấp cho hộ kinh doanh các ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện”.

Điều 11. Thay thế cụm từ “tạm ngừng” bằng cụm từ “tạm ngừng hoặc chấm dứt” tại khoản 1; khoản 2; điểm a, điểm b khoản 3 Điều 11.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 10 năm 2026.

Điều 13. Tổ chức thực hiện

Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành của tỉnh; Thủ trưởng cơ quan quản lý chuyên ngành, lĩnh vực thuộc cơ quan quản lý nhà nước cấp Trung ương đặt tại tỉnh Ninh Bình; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *tlv*

Nơi nhận:

- Như Điều 13;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế - Bộ Tài chính;
- Cục KTVB và TCTHPL - Bộ Tư pháp;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Báo và PTTH tỉnh;
- VPUB tỉnh: CVP, các PCVP và các phòng, ban, trung tâm;
- Lưu: VT; VP.

Nt_09.05.QĐ

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Trần Song Tùng
Trần Song Tùng